

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện kê khai, nộp và quyết toán các khoản thu của Nhà nước quy định tại Điều 18 Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 5/9/2007 của Chính phủ

Căn cứ Luật Dầu khí năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2000;

Căn cứ Luật Quản lý thuế năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 5/9/2007 của Chính phủ Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc kê khai, nộp và quyết toán các khoản thu của Nhà nước được quy định tại Điều 18 Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 5/9/2007 của Chính phủ như sau:

Phần A

QUY ĐỊNH CHUNG

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này hướng dẫn việc kê khai, nộp và quyết toán các khoản thu của Nhà nước áp dụng đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các đơn vị khai thác hoặc nhà thầu Việt Nam được uỷ quyền thực hiện kê khai, nộp vào Ngân sách Nhà nước quy định tại Điều 18 Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 5/9/2007 của Chính phủ (dưới đây gọi tắt là Quy chế quản lý tài chính).

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. “Công ty mẹ, các đơn vị khai thác hoặc nhà thầu Việt Nam được Công ty mẹ uỷ quyền kê khai, nộp thuế” dưới đây gọi tắt là “người nộp thuế”.

2. “Tiền lãi dầu nước chủ nhà được chia từ Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro” là phần lợi nhuận sau khi nộp các loại thuế của phía Việt Nam được chia từ Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro.

3. “Tiền lãi dầu khí nước chủ nhà được chia từ các Hợp đồng phân chia sản phẩm” là phần lợi nhuận sau khi nộp các loại thuế được chia cho nước chủ nhà từ các hợp đồng dầu khí.

Phần B

KÊ KHAI, NỘP VÀ QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU CỦA NHÀ NƯỚC

Việc kê khai, nộp và quyết toán các khoản thu của Nhà nước quy định tại Khoản 1,3,4 Điều 18 Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được thực hiện như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THUẾ VÀ THU NGÂN SÁCH PHẢI NỘP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 18 QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH:

Tập đoàn dầu khí Việt Nam thực hiện và chỉ đạo các công ty con, công ty liên kết thực hiện kê khai, nộp thuế và quyết toán các loại thuế: thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các khoản thu khác theo quy định của Pháp luật về thuế, Luật Quản lý thuế, Luật Dầu khí và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 18 QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH:

1. Người nộp thuế thực hiện kê khai, nộp trực tiếp vào ngân sách khi phát sinh thực tế các khoản thu sau đây:

a) 50% tiền lãi dầu nước chủ nhà được chia từ Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro;

b) 50% tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ các Hợp đồng phân chia sản phẩm sau khi đã trừ 1,5% chi phí quản lý, giám sát các hợp đồng dầu khí của Công ty mẹ, cụ thể như sau:

Người nộp thuế sau khi xác định tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ các Hợp đồng phân chia sản phẩm, thực hiện:

- Trích 1,5% tính trên tổng số tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ các Hợp đồng phân chia sản phẩm để Công ty mẹ bù đắp các chi phí quản lý, giám sát các hợp đồng dầu khí;

- Phần lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia còn lại (sau khi trừ 1,5%), thực hiện kê khai, nộp 50% vào ngân sách nhà nước.

Ví dụ: năm 2007, tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia sau khi nộp các loại thuế phát sinh tại Lô 15.2- mỏ Rạng Đông là 150 triệu USD - việc phân phối, kê khai, nộp số tiền này thực hiện như sau:

+ Phần chi phí giám sát quản lý hợp đồng để lại cho Công ty mẹ (PVN) là:
 $150 \text{ triệu USD} \times 1,5\% = 2,25 \text{ triệu USD}$

+ Phần nộp trực tiếp vào Ngân sách nhà nước:

$[150 \text{ triệu USD} - (150 \text{ triệu USD} \times 1,5\%)] \times 50\% = 73,875 \text{ triệu USD.}$

+ Phần nộp tập trung về Công ty mẹ để phản ánh thu, chi qua Ngân sách nhà nước: 73,875 triệu USD.

c) Toàn bộ tiền thu về các loại hoa hồng dầu, khí (hoa hồng chữ ký, hoa hồng phát hiện, hoa hồng sản xuất ...);

d) 30% tiền thu về đọc và sử dụng tài liệu dầu, khí.

2. Người nộp thuế kê khai, nộp các khoản thu quy định tại khoản 1, mục II, phần B Thông tư này cho Cục Thuế quản lý, cụ thể:

a) Đối với các khoản thu quy định tại điểm 1(a), điểm 1(b):

- Đối với dầu thô, condensate xuất khẩu: kê khai, nộp các khoản thu tạm tính theo từng lần xuất bán của từng hợp đồng dầu khí.

- Đối với khí thiên nhiên và dầu, khí tiêu thụ nội địa: kê khai, nộp các khoản thu tạm tính theo tháng.

b) Đối với các khoản thu quy định tại điểm 1(c), điểm 1(d):

Kê khai nộp khi được nhà thầu thanh toán theo các điều khoản của các Hợp đồng dầu khí đã ký.

3. Hồ sơ khai thuế:

a) Đối với các khoản thu quy định tại điểm 1(a), điểm 1(b):

- Hồ sơ kê khai các khoản thu quy định tại điểm 1(a) là Tờ khai thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước (dành cho Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro) theo mẫu số 01A/TNS ban hành kèm theo Thông tư này.

- Hồ sơ kê khai các khoản thu quy định tại điểm 1(b) là Tờ khai thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước (dành cho các hợp đồng phân chia sản phẩm) theo mẫu số 01B/TNS ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp trong cùng một lần xuất bán bao gồm cả dầu và khí thì kê khai, nộp riêng cho từng loại dầu và khí.

b) Đối với các khoản thu quy định tại điểm 1(c), điểm 1(d):

Hồ sơ kê khai các khoản thu quy định tại điểm 1(c), điểm 1(d) là Tờ khai các khoản nộp ngân sách nhà nước theo mẫu số 01C/TNS ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thời hạn kê khai, nộp các khoản thu:

a) Đối với các khoản thu quy định tại điểm 1(a), điểm 1(b):

- Trường hợp kê khai tạm tính theo từng lần xuất bán, theo từng hợp đồng: thời hạn kê khai, nộp chậm nhất là ngày thứ 35 kể từ ngày hoàn thành thủ tục xuất khẩu dầu thô. Trường hợp ngày thứ 35 là ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, ngày Tết (gọi chung là ngày nghỉ) thì thời hạn nộp hồ sơ khai, nộp các khoản thu là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó.

- Trường hợp kê khai tạm tính theo tháng: thời hạn kê khai, nộp chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo. Trường hợp ngày thứ 20 là ngày thứ bảy, chủ

nhật, ngày lễ, ngày Tết (gọi chung là ngày nghỉ) thì thời hạn nộp hồ sơ khai, nộp các khoản thu là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó.

b) Đối với các khoản thu quy định tại điểm 1(c), điểm 1(d):

Thời hạn kê khai, nộp: trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Công ty mẹ nhận được tiền do nhà thầu thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng dầu khí đã ký.

III. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 18 QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH:

1. Người nộp thuế nộp tập trung về Công ty mẹ các khoản sau đây:

a) 50% còn lại tiền lãi dầu nước chủ nhà được chia từ Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro;

b) 50% còn lại tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà sau khi đã nộp Ngân sách nhà nước của các Hợp đồng phân chia sản phẩm;

Ví dụ: Phần nộp tập trung về Công ty mẹ để phản ánh thu, chi qua Ngân sách nhà nước theo ví dụ nêu trên là: 73,875 triệu USD.

c) 70% tiền thu về đọc và sử dụng tài liệu dầu khí.

2. Thời hạn nộp các khoản thu về công ty mẹ:

Cùng với thời điểm kê khai, nộp các khoản thu quy định tại điểm 1(a), điểm 1(b), điểm 1(c) vào ngân sách nhà nước theo tỷ lệ phần trăm (%) quy định và hướng dẫn tại Mục II nêu trên, người nộp thuế thực hiện nộp phần còn lại tập trung về Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Số thu này được phản ánh ghi thu, ghi chi qua Ngân sách nhà nước.

3. Mục đích sử dụng:

Các khoản tiền nộp về công ty mẹ trên đây, Nhà nước để lại cho Công ty mẹ sử dụng để đầu tư, phát triển cho các dự án dầu khí trọng điểm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bổ sung một phần vào Quỹ tìm kiếm, thăm dò dầu khí theo quy định tại Điều 19 Quy chế quản lý tài chính.

Các dự án dầu khí trọng điểm được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước để lại phải thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn dầu khí Việt Nam, quy định của pháp luật về quản lý vốn đầu tư, xây dựng cũng như các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Trình tự và thủ tục ghi thu, ghi chi qua Ngân sách nhà nước:

a) Lập dự toán thu, chi:

Hàng năm, Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam căn cứ vào kế hoạch, khả năng khai thác, tiêu thụ dầu và khí, dự kiến số thu được để lại đầu tư theo chế độ quy định và nhu cầu vốn đầu tư cho các công trình dầu khí trọng điểm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Lập báo cáo dự toán thu các khoản tiền được để lại và số chi từ nguồn này, báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổng hợp số thu đề nghị ghi thu, ghi chi:

Định kỳ hàng quý, người nộp thuế lập bảng tổng hợp số thuế và các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước gửi Cục Thuế quản lý đề nghị Cục Thuế quản lý xác nhận số tiền đã nộp vào Ngân sách, cụ thể như sau:

- Đối với Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro: báo cáo số thuế và các khoản đã nộp ngân sách nhà nước hàng quý theo mẫu số 02A/TNS ban hành kèm theo Thông tư này;

- Đối với các hợp đồng phân chia sản phẩm: báo cáo số thuế và các khoản đã nộp ngân sách nhà nước hàng quý theo mẫu số 02B/TNS ban hành kèm theo Thông tư này.

Sau khi có xác nhận của Cục Thuế (bản xác nhận số liệu của Cục Thuế quản lý theo mẫu số 04/TNS ban hành kèm theo Thông tư này) người nộp thuế gửi bản báo cáo số nộp kèm theo bản xác nhận của cơ quan thuế về Công ty mẹ - Tập đoàn dầu khí Việt Nam và Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) để báo cáo (kèm theo các tờ khai chi tiết dầu, khí lẫn theo từng lô xuất bán hoặc theo tháng).

Căn cứ vào báo cáo của người nộp thuế về các khoản thu đã nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 18 và số tiền các khoản thu đã chuyển về Công ty mẹ theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Quy chế quản lý tài chính, Công ty mẹ tổng hợp, lập hồ sơ đề nghị ghi thu, ghi chi gửi về Bộ Tài chính.

Hồ sơ đề nghị ghi thu, ghi chi hàng quý của Công ty mẹ bao gồm:

+ Văn bản đề nghị ghi thu, ghi chi gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế);

+ Báo cáo tổng hợp đề nghị ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà và các khoản thu khác theo mẫu số 02C/TNS ban hành kèm theo Thông tư này;

+ Bảng xác nhận số liệu của các Cục Thuế quản lý theo mẫu số 04/TNS ban hành kèm theo Thông tư này;

+ Các tài liệu có liên quan khác.

IV. QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3, KHOẢN 4, ĐIỀU 18 QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐƯỢC THỰC HIỆN NHƯ SAU:

1. Trình tự quyết toán các khoản thu:

Hàng năm, người nộp thuế phải lập và gửi quyết toán các khoản thu Ngân sách nêu trên cho Cục Thuế quản lý và Công ty mẹ theo từng hợp đồng dầu khí.

Công ty mẹ có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thuế và các khoản thu được để lại đầu tư gửi Bộ Tài chính (kèm theo quyết toán các khoản thu của người nộp thuế đã được Cục Thuế quản lý xác nhận) và nộp số tiền còn thiếu theo báo cáo quyết toán vào ngân sách nhà nước.

Khi các công trình dầu khí trọng điểm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoàn thành, Công ty mẹ thực hiện quyết toán giá trị công trình hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ quyết toán các khoản thu:

a) Đối với người nộp thuế:

- Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro: hồ sơ kê khai quyết toán là Báo cáo tổng hợp số thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo mẫu số 03A/TNS ban hành kèm theo Thông tư này;

- Các hợp đồng phân chia sản phẩm: hồ sơ kê khai quyết toán là Báo cáo tổng hợp số thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo mẫu số 03B/TNS ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp trong năm phát sinh số thu của cả dầu và khí trong cùng một Hợp đồng phân chia sản phẩm thì kê khai quyết toán, nộp riêng cho dầu và khí.

b) Đối với công ty mẹ:

Hồ sơ quyết toán các khoản thu là Báo cáo tổng hợp các khoản thu tiền lãi dầu khí nước chủ nhà và các khoản thu khác theo mẫu số 03C/TNS ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thời hạn kê khai, nộp quyết toán các khoản thu là trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

4. Đồng tiền nộp các khoản thu vào ngân sách nhà nước: là đồng tiền nộp thuế theo quy định của các Luật Thuế, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Phần C

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM:

1. Thực hiện, chỉ đạo các công ty con thực hiện kê khai, nộp, quyết toán, báo cáo các khoản thu theo đúng quy định của Pháp luật thuế, Luật quản lý thuế và hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Hướng dẫn cụ thể việc nộp các khoản thu tập trung về Công ty mẹ nêu tại điểm 3 mục I Thông tư này và trích, chuyển số tiền 1,5% tính trên tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ các Hợp đồng phân chia sản phẩm để chi cho việc quản lý, giám sát các hợp đồng dầu khí. Công ty mẹ có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán khoản chi phí quản lý giám sát này theo đúng Quy chế quản lý tài chính và chế độ thu chi tài chính hiện hành.

II. CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TÀI CHÍNH:

1. Trách nhiệm của Tổng cục Thuế:

a) Chỉ đạo các Cục Thuế quản lý thực hiện:

- Hướng dẫn Công ty mẹ và các công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện kê khai, nộp các khoản thu nhà nước theo hướng dẫn tại Thông tư này và hướng dẫn ghi thu ngân sách nhà nước các khoản thu theo đúng Mục lục Ngân sách.

- Định kỳ hàng quý, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của người nộp thuế, Cục Thuế thực hiện kiểm tra, xác nhận số đã nộp ngân sách nhà nước của các khoản thu ngân sách theo mẫu số 04/TNS ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho Người nộp thuế đồng gửi cho Tổng cục Thuế.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra việc kê khai, nộp, quyết toán các khoản thu vào ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện đúng quy định của Pháp luật.

- Trường hợp Công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết chưa thực hiện nộp đủ các khoản thu theo quy định, Cục Thuế phải thông báo, đôn đốc kịp thời và xử lý theo quy định của Pháp luật.

b) Định kỳ hàng quý, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị ghi thu, ghi chi của Công ty mẹ, Tổng cục Thuế tổng hợp và gửi Bộ Tài chính (Vụ NSNN, Vụ Đầu tư, Cục TCDN) đề nghị ghi thu, ghi chi qua Ngân sách nhà nước các khoản thu của Công ty mẹ được để lại đầu tư theo quy định.

2. Trách nhiệm của Vụ Đầu tư:

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch, khả năng khai thác, tiêu thụ dầu và khí, dự kiến số thu nhà nước để lại đầu tư theo chế độ quy định và nhu cầu vốn đầu tư cho các công trình dầu khí trọng điểm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam báo cáo, Vụ Đầu tư có trách nhiệm, kiểm tra, báo cáo danh mục các dự án đầu tư trọng điểm đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Định kỳ hàng quý, trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được xác nhận của Tổng cục Thuế về số tiền nộp Ngân sách và đề nghị ghi thu, ghi chi qua ngân sách nhà nước về tiền Lãi dầu khí nước chủ nhà và các khoản thu Ngân sách nhà nước, Vụ Đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, lập thông tri duyệt y dự toán chuyển Vụ Ngân sách Nhà nước làm thủ tục ghi thu, ghi chi.

Hướng dẫn, tổ chức thẩm tra, thẩm định trình Bộ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án Đầu tư trọng điểm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt của Tập đoàn dầu khí Việt Nam.

3. Trách nhiệm của Vụ Ngân sách nhà nước:

Lập dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước các khoản thu về tiền lãi dầu khí nước chủ nhà các Hợp đồng dầu khí của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo đúng quy định và tình hình thực tế.

Định kỳ hàng quý, trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước do Vụ Đầu tư chuyển tới, Vụ Ngân sách Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, thực hiện ghi thu, ghi chi qua

Ngân sách nhà nước số tiền ghi thu phản ánh theo từng khoản, hạng mục thu, số ghi chi phản ánh tổng số chi đầu tư cho công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

4. Trách nhiệm của Cục Tài chính doanh nghiệp

Hướng dẫn, kiểm tra Công ty mẹ và các công ty con trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật về tài chính doanh nghiệp, quản lý phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp và việc trích lập, sử dụng các quỹ theo chế độ.

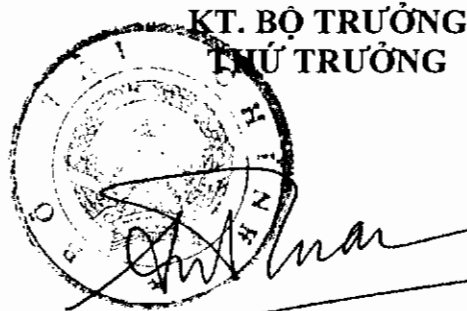
III. HIỆU LỰC THI HÀNH:

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và áp dụng đối với các khoản thu Ngân sách nhà nước phát sinh từ năm tài chính 2007.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *phc*

Nơi nhận: *phc*

- VP Trung ương Đảng; VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- UBND, Sở Tài chính, Cục thuế, Kho bạc các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, TCT (VT, KK). *phc*



KT. BỘ TRƯỞNG
TƯ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

TỜ KHAI THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Xi nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro)

Lô..... năm 20.....

Người nộp thuế :.....
Mã số thuế:
Địa chỉ:
Hợp đồng dầu khí lô:.....
Giấy phép đầu tư sốngày:Do Bộ KH&ĐT cấp
Điện thoại: Fax: Email:
Tài khoản tiền gửi số:.....mở tại NH:.....

Đơn vị tính: USD

STT	Chỉ tiêu	
1	Sản lượng dầu khí xuất bán	
2	Giá bán	
3	Doanh thu thực hiện	
4	Thuế Tài nguyên	
5	Thuế Xuất nhập khẩu và các loại thuế khác (nếu có)	
6	Chi phí để lại VSP	
7	Lợi nhuận trước thuế	
8	Tỷ lệ thuế TNDN tạm nộp	
9	Thuế TNDN tạm nộp	
11	Lợi nhuận sau thuế	
12	Lợi nhuận sau thuế của phía Việt Nam được chia	
	Trong đó:	
13	Nộp trực tiếp vào NSNN 50%	
14	Nộp tập trung về công ty mẹ (Tập đoàn DKVN) 50%	
15	Các khoản thu khác	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật nước CHXHCN Việt Nam về số liệu đã khai ./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

Ghi chú: Số thuế TNDN dự kiến được miễn, giảm, người nộp thuế tự xác định theo các điều kiện ưu đãi được hưởng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01B/TNS
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 56 /TT-BTC ngày
23/6/2008 của BTC)

TỜ KHAI THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Các Hợp đồng phân chia sản phẩm)

Lô..... năm 20.....

Người nộp thuế :

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Hợp đồng dầu khí lô:.....

Giấy phép đầu tư sốngày:Do Bộ KH&ĐT cấp

Điện thoại: Fax: Email:

Tài khoản tiền gửi số:.....mở tại NH:.....

Đơn vị tính: USD

STT	Chỉ tiêu	
1	Sản lượng dầu khí xuất bán	
2	Giá bán	
3	Doanh thu thực hiện	
4	Dầu thu hồi chi phí	
5	Dầu lãi trước thuế	
	Trong đó: - Lãi nước chủ nhà	
	- Lãi nhà thầu	
6	Thuế Tài nguyên tạm nộp	
7	Thuế Xuất nhập khẩu và các loại thuế khác (nếu có)	
8	Tỷ lệ thuế TNDN tạm nộp	
9	Thuế TNDN tạm nộp	
10	Thuế TNDN dự kiến miễn, giảm	
11	Thuế TNDN tạm nộp lần này	
12	Dầu lãi sau thuế của nước chủ nhà (100%)	
13	Dầu lãi sau thuế của nước chủ nhà để Công ty mẹ bù đáp CP Quản lý, giám sát các HĐ dầu khí (1,5%) (13=12*1,5%)	
14	Dầu lãi sau thuế của nước chủ nhà (phần còn lại) (14=12-13)	
15	Nộp trực tiếp vào NSNN 49,25%	
16	Nộp tập trung về công ty mẹ (Tập đoàn DKVN) 49,25%	
17	Các khoản thu khác (Khoản thu về hoa hồng dầu khí các loại, thu về đọc và sử dụng tài liệu dầu khí)	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật nước CHXHCN Việt Nam về số liệu đã khai ./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

Ghi chú: Số thuế TNDN dự kiến được miễn, giảm, người nộp thuế tự xác định theo các điều kiện ưu đãi được hưởng. Nếu trong cùng một lô xuất khẩu hoặc trong kỳ xuất bán cả dầu, khí, condensate thì kê khai riêng số liệu của các chỉ tiêu. Chỉ tiêu "Lô" đối với khí ghi theo tháng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **01C/TNS**
(Ban hành kèm theo Thông
tư số **56** /TT-BTC ngày
23/6/2008 của BTC)

TỜ KHAI CÁC KHOẢN NỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Lô..... năm 20.....

Người nộp thuế :
Mã số thuế:
Địa chỉ:
Hợp đồng dầu khí lô:.....
Giấy phép đầu tư số**ngày:****Do Bộ KH&ĐT cấp**
Điện thoại: **Fax:** **Email:**
Tài khoản tiền gửi số:.....**mở tại NH:**.....

Đơn vị tính: USD

STT	Chỉ tiêu	
1	Khoản thu về hoa hồng dầu khí các loại.	
2	Khoản thu về đọc và sử dụng tài liệu dầu khí (30%)	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật nước CHXHCN Việt Nam về số liệu đã khai ./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)



BÁO CÁO
SỐ THUẾ VÀ CÁC KHOẢN ĐÃ NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Xi nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro)

Quý.....Năm 200...
Từ lô.....đến lô.....

Người nộp thuế :
Mã số thuế:
Địa chỉ:
Hợp đồng dầu khí lô:.....
Giấy phép đầu tư số ngày:Do Bộ KH&ĐT cấp
Điện thoại: Fax: Email:
Tài khoản tiền gửi số:.....mở tại NH:.....

Đơn vị tính: USD

STT	Các khoản nộp Ngân sách	Số phải nộp quý trước chuyển sang	Phát sinh trong quý	Số đã nộp trong quý	Số còn phải nộp
1	Sản lượng dầu khí xuất bán trong quý				
2	Giá bán				
3	Doanh thu thực hiện				
4	Thuế Tài nguyên				
5	Thuế Xuất nhập khẩu và các loại thuế khác (nếu có)				
6	Chi phí để lại VSP				
7	Lợi nhuận trước thuế				
8	Tỷ lệ thuế TNDN tạm nộp				
9	Thuế TNDN tạm nộp				
10	Lợi nhuận sau thuế				
11	Lợi nhuận khác sau thuế (nếu có)				
12	Tổng lợi nhuận sau thuế				
13	Lợi nhuận sau thuế của phía Việt Nam được chia				
	Trong đó:				
14	Nộp trực tiếp vào NSNN 50%				
15	Nộp tập trung về công ty mẹ (Tập đoàn DKVN) 50%				
16	Các khoản thu khác				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật nước CHXHCN Việt Nam về số liệu đã khai ./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 02B/TNS
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 56 /TT-BTC ngày
23/6/2008 của BTC)

BÁO CÁO
SỐ THUẾ VÀ CÁC KHOẢN ĐÃ NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Các Hợp đồng phân chia sản phẩm)

Quý.....Năm 200...
Từ lô.....đến lô.....

Người nộp thuế :.....
Mã số thuế:
Địa chỉ:
Hợp đồng đầu khí lô:.....
Giấy phép đầu tư sốngày:Do Bộ KH&ĐT cấp
Điện thoại: Fax: Email:
Tài khoản tiền gửi số:.....mở tại NH:.....

Đơn vị tính: USD

STT	Các khoản nộp Ngân sách	Số phải nộp quý trước chuyển sang	Phát sinh trong quý	Số đã nộp trong quý	Số còn phải nộp
1	Sản lượng dầu khí xuất bán trong quý				
	- Dầu				
	- Khí				
	- Condensate				
2	Giá bán bình quân				
	- Dầu				
	- Khí				
	- Condensate				
3	Doanh thu thực hiện				
	- Dầu				
	- Khí				
	- Condensate				
4	Thuế Tài nguyên				
	...				
5	Thuế Xuất nhập khẩu				
	...				
6	Thuế khác (nếu có)				
	...				
9	Thuế TNDN tạm nộp				
10	Thuế TNDN dự kiến miễn, giảm				
11	Thuế TNDN tạm nộp lần này				

12	Dầu lãi sau thuế của nước chủ nhà				
13	Dầu lãi sau thuế của nước chủ nhà để Công ty mẹ bù đắp CP Quản lý, giám sát các HĐ dầu khí (1,5%)				
14	Dầu lãi sau thuế của nước chủ nhà (phần còn lại)				
	Trong đó:				
15	Nộp trực tiếp vào NSNN 49,25%				
16	Nộp tập trung về công ty mẹ (Tập đoàn DKVN) 49,25%				
17	Các khoản thu khác (Khoản thu về hoa hồng dầu khí các loại, thu về đọc và sử dụng tài liệu dầu khí)				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật nước CHXHCN Việt Nam về số liệu đã khai ./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ GHI THU GHI CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI TIỀN LÃI DẦU, KHÍ NƯỚC CHỦ NHÀ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC**
Quý năm 200...

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hợp đồng dầu, khí, Lô	Số phải nộp quý trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp quý	Số đã nộp trong quý	Số còn phải nộp lũy kế đến quý này	Số đề nghị nghi thu ghi chi qua NSNN quý này	ghi chú
	TỔNG SỐ PHÁT SINH TRONG KỲ						
	Dầu						
	Khí						
	Condensate						
	Trong đó:						
1	XNLD DK Vietsovpetro (Từ lô.....đến lô)						
	Dầu						
	Chênh lệch giá dầu và chi phí kết dư						
2	Lô 15.2(Từ lô.....đến lô)						
	Dầu						
	Khí						
3	Lô 01-02 (Từ lô.....đến lô)						
4	Lô 06.1 (Từ lô.....đến lô)						
	Khí						
	Condensate						
5	Lô 11.2 (Từ lô.....đến lô)						
	Khí						
6	Lô PM3 CAA (Từ lô.....đến lô)						
	Dầu						
	Khí						
7	Lô 46 Cái Nước (Từ lô.....đến lô)						

	Dầu						
	Khí						
8	Các khoản thu khác (nếu có)						
	Khoản thu về hoa hồng dầu khí các loại.						
	Khoản thu về đọc và sử dụng tài liệu dầu khí (30%)						

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

**BẢO CÁO TỔNG HỢP
SỐ THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Xi nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro)

Năm 200...

Từ lô.....đến lô.....

Người nộp thuế :
Mã số thuế:
Địa chỉ:
Hợp đồng dầu khí lô:.....
Giấy phép đầu tư số ngày: Do Bộ KH&ĐT cấp
Điện thoại: Fax: Email:
Tài khoản tiền gửi số:.....mở tại NH:.....

Đơn vị tính: USD

STT	Các khoản nộp Ngân sách	Năm trước chuyển sang	Phát sinh năm nay	Số đã nộp năm nay	Số còn phải nộp
1	Sản lượng dầu khí xuất bán trong năm				
2	Giá bán				
3	Doanh thu thực hiện				
4	Thuế Tài nguyên				
5	Thuế Xuất nhập khẩu và các loại thuế khác (nếu có)				
6	Chi phí để lại VSP				
7	Lợi nhuận trước thuế				
8	Tỷ lệ thuế TNDN tạm nộp				
9	Thuế TNDN tạm nộp				
12	Lợi nhuận sau thuế				
13	Lợi nhuận khác sau thuế (nếu có)				
14	Tổng lợi nhuận sau thuế				
15	Lợi nhuận sau thuế của phía Việt Nam được chia (50%)				
	Trong đó:				
16	Nộp trực tiếp vào NSNN 50%				
17	Nộp tập trung về công ty mẹ (Tập đoàn DKVN) 50%				
18	Các khoản thu khác				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật nước CHXHCN Việt Nam về số liệu đã khai ./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

7/1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 03B/TNS
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 56 /TT-BTC ngày
23/6/2008 của BTC)

BÁO CÁO TỔNG HỢP
SỐ THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Các Hợp đồng phân chia sản phẩm)

Năm 200...

Từ lô.....đến lô.....

Người nộp thuế :

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Hợp đồng dầu khí lô:.....

Giấy phép đầu tư sốngày:Do Bộ KH&ĐT cấp

Điện thoại: Fax: Email:

Tài khoản tiền gửi số:.....mở tại NH:.....

Đơn vị tính: USD

STT	Các khoản nợ Ngân sách	Năm trước chuyển sang	Phát sinh năm nay	Số đã nộp năm nay	Số còn phải nộp
1	Sản lượng dầu khí xuất bán trong năm				
2	Giá bán				
3	Doanh thu thực hiện				
4	Thuế Tài nguyên				
5	Thuế Xuất nhập khẩu				
6	Thuế khác (nếu có)				
7	Thuế TNDN tạm nộp				
8	Thuế TNDN miễn, giảm				
9	Thuế TNDN nộp trong kỳ				
10	Dầu lãi sau thuế của nước chủ nhà				
11	Dầu lãi sau thuế của nước chủ nhà để Công ty mẹ bù đắp CP Quản lý, giám sát các HĐ dầu khí (1,5%)				
12	Dầu lãi sau thuế của nước chủ nhà (phần còn lại)				
13	Nộp trực tiếp vào NSNN 49,25%				
14	Nộp tập trung về công ty mẹ (Tập đoàn DKVN) 49,25%				
15	Các khoản thu khác (Thu về hoa hồng dầu khí các loại, thu về đọc và sử dụng TL dầu khí)				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật nước CHXHCN Việt Nam về số liệu đã khai ./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

7

**BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU
TIỀN LÃI DẦU, KHÍ NƯỚC CHỦ NHÀ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC
Năm 200...**

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Hợp đồng dầu, khí, Lô	Số phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp vào NSNN trong năm	Số còn phải nộp lũy kế năm	Số đề nghị nghi thu ghi chi qua NSNN năm	Số đã được ghi thu ghi chi qua NSNN trong năm	Ghi chú
	Tổng cộng							
	Dầu							
	Khí							
	Condensate							
	<i>Trong đó:</i>							
1	XNLD DK Vietsovetro (Từ lô.....đến lô)							
	Dầu							
	Chênh lệch giá dầu và chi phí kết dư							
2	Lô 15.2(Từ lô.....đến lô)							
	Dầu							
	Condensate							
	Khí							
3	Lô 01-02 (Từ lô.....đến lô)							
4	Lô 06.1 (Từ lô.....đến lô)							
	Khí							
	Condensate							
5	Lô 11.2 (Từ lô.....đến lô)							
	Khí							
6	Lô PM3 CAA (Từ lô.....đến lô)							
	Dầu							
	Khí							
7	Lô 46 Cái Nước (Từ lô.....đến lô)							

	Dầu							
	Khí							
8	Các khoản thu khác (nếu có)							
	Khoản thu về hoa hồng dầu khí các loại.							
	Khoản thu về đọc và sử dụng tài liệu dầu khí (30%)							

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

